

HƯỚNG DẪN
Tổ chức hoạt động và đánh giá kết quả Khôi thi đua
trên địa bàn tỉnh Hà Giang

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 1479/HD-BTĐKT ngày 25/7/2016 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc tổ chức Cụm, Khôi thi đua của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đề nghị tặng “Cờ Thi đua của Chính phủ”, Cờ Thi đua cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”;

Nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động và đánh giá đúng kết quả của phong trào thi đua ở các Khôi thi đua, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong những năm tiếp theo; Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn tổ chức hoạt động và đánh giá bình xét thi đua hằng năm của các Khôi thi đua thuộc tỉnh, cụ thể như sau:

A. TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KHÔI THI ĐUA

I. TỔ CHỨC.

1. Khôi thi đua gồm các huyện, thành phố thuộc tỉnh có đặc điểm tương đồng về địa lý, kinh tế, xã hội; hoặc gồm một số cơ quan, đơn vị tương đồng về chức năng, nhiệm vụ. Khôi thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thành lập, kiện toàn và chỉ đạo hoạt động.

Khôi thi đua có Trưởng khối, Phó Trưởng khối do các đơn vị trong khối lựa chọn, giới thiệu theo chế độ luân phiên trong dịp tổng kết năm. Trưởng khối, Phó Trưởng khối có trách nhiệm tổ chức điều hành hoạt động của khối ngay sau khi được khối giao nhiệm vụ.

2. Ban Tổ chức - Nội vụ, Phòng Nội vụ, Văn phòng HĐND - UBND các huyện, thành phố; bộ phận văn phòng... các sở, ban, ngành, đoàn thể, các Hội, doanh nghiệp của đơn vị làm Trưởng khối, Phó Trưởng khối là bộ phận thường trực giúp việc cho Trưởng khối, Phó Trưởng khối.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ của Trưởng khối thi đua:

Trưởng khối thi đua chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh về hoạt động của khối thi đua và có nhiệm vụ:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động của khối thi đua; xây dựng các tiêu chí thi đua, thang bảng chấm điểm thi đua phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của khối và các đơn vị thành viên; đảm bảo về nội dung các tiêu chí thi đua chủ yếu, khung điểm theo quy định tại hướng dẫn này và gửi về Ban Thi đua khen thưởng tỉnh theo dõi.

Việc xây dựng quy chế hoạt động và thang bảng chấm điểm thi đua phải có tính ổn định; Trưởng khối có trách nhiệm xem xét điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi trong trường hợp cần thiết hoặc có phát sinh yêu cầu nhiệm vụ mới.

b) Tổ chức phong trào thi đua trong khối, tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị thành viên trong khối; phối hợp tổ chức các hoạt động chung của khối thi đua để phát huy sức mạnh tổng hợp và thế mạnh của mỗi thành viên; tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm, nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng; bàn các biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng và tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

c) Chủ trì việc tổng hợp chấm điểm thi đua cho các đơn vị trong khối; phối hợp với các phòng chuyên môn của Ban Thi đua khen thưởng tỉnh đánh giá kết quả thi đua của các thành viên trong khối và đề nghị Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh xem xét, trình UBND tỉnh tặng "Cờ thi đua của tỉnh" và "Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh" cho các đơn vị trong khối thi đua theo quy định.

d) Tổng hợp xây dựng báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của khối theo định kỳ và tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng, tổng kết 01 năm hoạt động của khối thi đua.

2. Nhiệm vụ của Phó Trưởng Khối thi đua:

a) Phối hợp với Trưởng khối xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế và các nội dung hoạt động của khối.

b) Thay mặt giải quyết một số công việc khi được Trưởng khối ủy quyền.

c) Phối hợp với Trưởng khối tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của khối.

3. Nhiệm vụ của bộ phận thường trực giúp việc Trưởng Khối:

a) Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác, chuẩn bị nội dung và điều kiện, tham mưu tổ chức các hoạt động của Khối thi đua.

b) Phối hợp với phòng Nội vụ, Ban Tổ chức - Nội vụ, Văn phòng HĐND - UBND, bộ phận làm công tác Thi đua khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Khối thi đua để đánh giá tình hình tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu xây dựng báo cáo của Khối thi đua, rà soát, tổng hợp kết quả chấm điểm thi đua cho các đơn vị thành viên theo thang bảng điểm đã được các đơn vị trong khối thống nhất và quy chế hoạt động của Khối thi đua.

c) Chuẩn bị nội dung các hội nghị sơ kết, tổng kết của Khối thi đua và thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh giao.

d) Giúp Trưởng Khối thực hiện chế độ thông tin báo cáo với UBND tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (qua Ban Thi đua khen thưởng) theo quy định.

4. Nhiệm vụ của các đơn vị thành viên trong Khối thi đua:

a) Đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ thi đua thường xuyên, chuyên đề (nếu có) gửi Trưởng khối và Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh trong tháng 01 hàng năm.

b) Tham gia xây dựng nội dung tiêu chí thi đua, thang bảng chấm điểm thi đua của khối; tham gia đầy đủ và đúng thành phần các hoạt động của khối thi đua đề ra.

c) Tổ chức phát động các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, địa phương; tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý; thực hiện công tác khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị cấp trên khen thưởng.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua.

đ) Phát hiện, tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua.

e) Báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua 6 tháng và tổng kết năm; tự chấm điểm thi đua và thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo theo quy định của khối thi đua, của UBND tỉnh; Thực hiện tốt nguyên tắc trung thực, công bằng, dân chủ và chính xác trong chấm điểm thi đua, bình xét khen thưởng của khối thi đua.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA KHỐI THI ĐUA

Căn cứ vào thực tiễn trong năm các Khối thi đua tổ chức các hoạt động tọa đàm, giao lưu, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ; học tập, trao đổi kinh nghiệm, cách làm hiệu quả... để nâng cao chất lượng hoạt động của Khối thi đua.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo sơ kết 6 tháng và tổng kết năm với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Trưởng khối thi đua.

Trước khi tổ chức sơ kết, tổng kết, Trưởng khối thi đua thống nhất thời gian cụ thể với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh và mời thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh được phân công phụ trách tham dự, chỉ đạo.

1. Tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm.

1.1. Thành phần:

- Thành viên Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh phụ trách khối thi đua;
- Đại diện lãnh đạo Ban, Trưởng phòng Nghiệp vụ và cán bộ theo dõi Khối của Ban Thi đua - Khen thưởng;
- Đại diện lãnh đạo và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Khối thi đua.

1.2. Nội dung:



- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua 6 tháng đầu năm và xây dựng các biện pháp triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm;
- Trao đổi kinh nghiệm, nghiệp vụ về công tác thi đua khen thưởng;
- Giới thiệu các mô hình mới, các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua;
- rà soát các tiêu chí chấm điểm của năm trước, bổ sung hoặc loại bớt các tiêu chí không còn phù hợp, thảo luận, thống nhất sửa đổi quy chế hoạt động của Khối thi đua (nếu cần).

- Thời gian hoàn thành vào tháng 7 hàng năm.

2. Tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động khối thi đua.

2.1. Thành phần:

- Thành viên Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh phụ trách khối thi đua;
- Đại diện lãnh đạo Ban, Trưởng phòng Nghiệp vụ và cán bộ theo dõi Khối của Ban Thi đua - Khen thưởng;
- Đại diện lãnh đạo và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Khối thi đua.

2.2. Nội dung:

- Đánh giá kết quả hoạt động của Khối thi đua, kết quả thực hiện phong trào thi đua, công tác khen thưởng trong năm; triển khai nhiệm vụ năm tới và biện pháp, giải pháp tổ chức thực hiện;
- Giới thiệu, giao lưu gặp gỡ điển hình tiên tiến của các đơn vị thành viên trong khối;
- Thông báo kết quả chấm điểm thi đua cho các đơn vị thành viên trong khối thi đua và thống nhất bình xét đề nghị khen thưởng;
- Giới thiệu Trưởng khối, Phó Trưởng khối mới;
- Thống nhất nội dung giao ước thi đua, phát động phong trào thi đua của khối trong năm tiếp theo, ký kết giao ước thi đua giữa các thành viên;
- + Trước khi tiến hành Hội nghị tổng kết, Trưởng khối chủ trì họp trừ bị đề thống nhất các nội dung nêu trên.

2.3. Thời gian hoàn thành:

- Hoàn thành việc chấm điểm thi đua, bình xét khen thưởng trước ngày 20/11 hàng năm.
- Hoàn thành việc tổ chức Hội nghị tổng kết khối trước ngày 10/12 hàng năm.

3. Các nội dung hoạt động khác

Trong năm, các khối thi đua phải tổ chức được ít nhất 01 hoạt động chung như: Tọa đàm trao đổi về nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng; học tập, trao đổi kinh nghiệm cách xây dựng các mô hình hay, cách làm hiệu quả; giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao hoặc các hoạt động hướng về cơ sở để nâng cao chất lượng

hoạt động khối thi đua; có thể tổ chức giao lưu, trao đổi kinh nghiệm tại 01 đến 02 đơn vị thành viên để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung.

4. Chế độ thông tin báo cáo.

4.1. Văn bản đăng ký nội dung thi đua và các hình thức đề nghị khen thưởng gửi về Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh (cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh):

- Đối với phong trào thi đua thường xuyên hàng năm:

Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể, hội, doanh nghiệp thuộc khối thi đua của tỉnh, các huyện, thành phố: trước ngày 05/01 của năm thực hiện.

- Đối với phong trào thi đua chuyên đề:

Thực hiện theo quy định của UBND tỉnh tại các văn bản phát động thi đua theo chuyên đề.

4.2. Báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua, công tác khen thưởng 6 tháng đầu năm:

- Các đơn vị thành viên gửi về Trưởng khối, Phó Trưởng khối trước ngày 25/6 hàng năm.

- Trưởng khối gửi về Ban Thi đua khen thưởng tỉnh (cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh) trước ngày 30/6 hàng năm.

4.3. Báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua, công tác khen thưởng năm và kết quả chấm điểm thi đua hàng năm:

- Các đơn vị thành viên gửi về Trưởng khối, Phó Trưởng khối trước ngày 25/11 hàng năm.

- Trưởng khối gửi về Ban Thi đua khen thưởng tỉnh (cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh) trước ngày 10/12 hàng năm.

4.4. Báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua chuyên đề: Thực hiện theo quy định của UBND tỉnh tại văn bản phát động thi đua theo chuyên đề.

B. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA CHỦ YẾU

I. Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh (550 điểm)

1. Đối với các huyện, thành phố: gồm các tiêu chí sau:

1.1. Thu ngân sách trên địa bàn;

1.2. Thu nhập bình quân đầu người;

1.3. Giảm tỷ lệ hộ nghèo (so với năm trước);

1.4. Giải quyết việc làm (số người được đào tạo nghề, có việc làm);

1.5. Giảm tỷ suất sinh trên địa bàn (tỷ lệ giảm được theo chỉ tiêu giao);

1.6. Số trường học đạt chuẩn Quốc gia được công nhận trong năm;

1.7. Duy trì, nâng cao các xã đạt chuẩn quốc gia về y tế;

1.8. Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn (giảm tội phạm ít nhất từ 3 đến 5% so với năm trước; không để xảy ra truyền đạo trái pháp luật, khiếu kiện đông người, ...)

1.9. Thực hiện công tác an toàn giao thông (giảm tai nạn giao thông so với năm trước trên 3 tiêu chí: số vụ, số người chết, số người bị thương).

1.10. Thực hiện cải cách hành chính (thực hiện TTHC thuộc phạm vi giải quyết của đơn vị)

1.11. Thực hiện tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;

1.12. Kết quả về thực hiện chương trình XD NTM (Số xã đạt chuẩn NTM; số xã đạt 7 tiêu chí trở lên; số xã đạt 11 tiêu chí trở lên; số xã đạt 15 tiêu chí trở lên; Xây dựng xã đạt chuẩn NTM nâng cao; Xây dựng xã đạt chuẩn NTN kiểm mẫu)

1.13. Đảm bảo vệ sinh, môi trường, quản lý tài nguyên;

1.14. Phát triển DN, HTX, Tổ sản xuất (Số DN, Hợp tác xã và Tổ sản xuất).

2. Đối với các sở, ban, ngành:

2.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị theo ngành, lĩnh vực phụ trách; kết quả thực hiện chương trình ban hành Đề án, Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy; xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của HĐND, UBND tỉnh đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ;

2.2. Công tác nghiên cứu, tham mưu xây dựng các văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh hoặc công tác ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của ngành, lĩnh vực quản lý của đơn vị, đảm bảo chính xác, hiệu quả, kịp thời (số văn bản tham mưu được cấp có thẩm quyền phê duyệt ban hành...);

2.3. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực quản lý của đơn vị hàng năm theo Nghị quyết của cấp trên;

2.4. Hỗ trợ doanh nghiệp (khởi nghiệp; đổi mới sáng tạo; đảm bảo quyền tự do kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh) thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của sở, ngành.

2.5. Công tác nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ (số đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành, tỉnh; việc thực hiện kế hoạch đào tạo, đội ngũ CBCC, VC; việc thực hiện quy hoạch, luân chuyển cán bộ ...);

2.6. Thực hiện cải cách hành chính (thực hiện TTHC thuộc phạm vi giải quyết của đơn vị);

2.7. Công tác đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội (công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, bảo vệ bí mật Nhà nước, bảo vệ chính trị nội bộ, phòng chống cháy nổ; duy trì xây dựng lực lượng tự vệ cơ quan; ...);

2.8. Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí (không để xảy ra tham nhũng, lãng phí; thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sử dụng tài sản tài chính công; đảm bảo tăng thu nhập cho CBCC, VC, người lao động...);

2.9. Chấp hành pháp luật và các quy định, quy chế của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

2.10. Thực hiện đổi mới tác phong lề lối làm việc, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu đơn vị.

3. Đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội và tổ chức hội đặc thù trên địa bàn tỉnh:

3.1. Công tác xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án hoạt động của tổ chức; công tác vận động hội viên, đoàn viên trong thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước;

3.2. Công tác tham mưu, đề xuất thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và các chế độ chính sách... đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ;

3.3. Công tác kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội;

3.4. Công tác củng cố xây dựng tổ chức và vận động quần chúng tham gia các phong trào thi đua yêu nước (*công tác phát triển hội viên; công tác nhân rộng các mô hình hoạt động có hiệu quả của tổ chức hội, đoàn thể; việc tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua ...*);

3.5. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học (*số đề tài nghiên cứu khoa học cấp ngành, tỉnh; việc thực hiện kế hoạch đào tạo, đội ngũ CBCC, VC; việc thực hiện quy hoạch, luân chuyển cán bộ ...*);

3.6. Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí (*không để xảy ra tham nhũng, lãng phí; thực hiện tốt chế độ tự chủ trong sử dụng tài sản tài chính công; đảm bảo tăng thu nhập cho CBCC, VC, người lao động...*);

3.7. Công tác đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội (*công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; bảo vệ bí mật Nhà nước, bảo vệ chính trị nội bộ, phòng chống cháy nổ; bảo vệ cơ quan;...*);

3.8. Chấp hành pháp luật và các quy định, quy chế của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

3.9. Thực hiện đổi mới tác phong lề lối làm việc, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu đơn vị.

4. Đối với các doanh nghiệp:

4.1. Các chỉ tiêu tăng trưởng của doanh nghiệp (*tổng doanh thu, lợi nhuận thực hiện cao hơn kế hoạch; nộp ngân sách đầy đủ, đúng hạn...*);

4.2. Thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động (*giải quyết việc làm; tăng thu nhập cho người lao động; thực hiện chế độ bảo hộ an toàn lao động, nộp và thực hiện chế độ bảo hiểm cho người lao động*);

4.3. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội (*đảm bảo về an toàn vệ sinh lao động; phòng chống cháy nổ; thực hiện toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; ...*);

4.4. Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí (*không để xảy ra tham nhũng, lãng phí; thực hiện tốt chế độ quản lý sử dụng tài sản tài chính doanh nghiệp theo quy định; ...*);

4.5. Đảm bảo vệ sinh môi trường (*xử lý chất thải, giữ gìn vệ sinh môi trường nơi doanh nghiệp hoạt động...*);

4.6. Kết quả tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu của tỉnh và công tác từ thiện xã hội... (*hỗ trợ ủng hộ giúp đỡ xã khó khăn, ủng hộ xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo, ..*);

4.7. Đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, sử dụng công nghệ mới, thân thiện với môi trường.

II. Thực hiện Chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị (200 điểm)

1. Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;

2. Tổ chức triển khai Nghị quyết, Quyết định do cấp trên ban hành (*Cập nhật hàng năm những Nghị quyết, Quyết định... mới cho phù hợp*);

3. Tổ chức có hiệu quả, có nhiều cách làm và mô hình hay để tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và thực hiện “Tám lời Bác căn dặn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hà Giang”;

4. Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh;

5. Xây dựng tổ chức Đoàn thể vững mạnh, xuất sắc.

III. Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (200 điểm)

1. Kịp thời triển khai có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh (*Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng; Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua, khen thưởng; Quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh*);

2. Tổ chức, triển khai các phong trào thi đua do Chủ tịch Nước, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh phát động và phong trào thi đua trọng tâm: “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*”; “*Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau*”; “*Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển*”.

- Phát động, triển khai các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, theo chuyên đề của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh (*có chủ đề, nội dung, tiêu chí, có kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể*);

- Tham gia thực hiện tốt hoạt động của Khối thi đua của tỉnh; Tổ chức và duy trì hoạt động của khối (*Đánh giá chấm điểm, xếp loại thông qua các văn bản được ban hành và các hoạt động tọa đàm, giao lưu, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ; học tập, trao đổi kinh nghiệm, cách làm hiệu quả trong khối thi đua*);

- Đánh giá kết quả và tác động của các phong trào thi đua đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh (*qua các Hội nghị sơ, tổng kết các phong trào thi đua*);

3. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về thi đua, khen thưởng. Xây dựng kế hoạch, quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến; có các biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân điển hình;

4. Công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời và có quy định, hướng dẫn cụ thể về khen thưởng người lao động trực tiếp; nâng cao tỷ lệ khen thưởng cấp tỉnh và cấp Nhà nước đối với người lao động trực tiếp.

5. Triển khai và thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng; công tác bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng;

6. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát (*có Kế hoạch và số lần thực hiện*); công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (*nếu có*).

7. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo đầy đủ, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

C. CHẤM ĐIỂM THI ĐUA

I. Nguyên tắc và phương pháp chấm điểm.

Tổng số điểm chấm thi đua 1.000 điểm, trong đó:

1. Điểm chuẩn: Số điểm của 03 nội dung thi đua chủ yếu (mục I, II, III) 950 điểm:

- Nội dung I: 550 điểm.
- Nội dung II: 200 điểm.
- Nội dung III: 200 điểm.

2. Điểm thưởng: Tối đa 50 điểm.

(*Có Phụ lục bảng tiêu chí chấm điểm kèm theo Hướng dẫn*)

II. Nguyên tắc chấm điểm.

1. Đối với các tiêu chí có tính định lượng

Căn cứ kế hoạch của tỉnh giao cho các huyện, thành phố, các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh hàng năm; những chỉ tiêu không được tỉnh giao thì căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện, thành phố hoặc kế hoạch, nhiệm vụ chính trị của các sở, ban, ngành, đoàn thể, hội, doanh nghiệp tỉnh;

Căn cứ cơ cấu, khung điểm thi đua quy định tại mục I, phần C và Phụ lục bảng tiêu chí chấm điểm thi đua của hướng dẫn này để chấm điểm theo nguyên tắc: Thực hiện đạt bao nhiêu % kế hoạch thì đạt số điểm bằng % tương ứng với điểm chuẩn của tiêu chí thi đua đó. (*Vi dụ: Tiêu chí "Thu ngân sách địa phương": KH đăng ký 50 tỷ đồng; thực hiện đạt 40 tỷ đồng. So sánh kết quả thực hiện với KH đạt: 80%*;

Điểm chuẩn quy định cho tiêu chí này là: 60 điểm; điểm chấm cho đơn vị là: 80% x 60 điểm = 48 điểm).

2. Đối với các tiêu chí định tính

Được đánh giá xác định kết quả thực hiện theo 02 mức độ: thực hiện tốt và chưa tốt. Điểm được chấm theo nguyên tắc: Thực hiện tốt được tính bằng 100% điểm chuẩn; thực hiện chưa tốt được tính bằng 90% điểm chuẩn.

3. Chấm điểm thưởng, điểm trừ

- Nguyên tắc chấm điểm thưởng cho các tiêu chí thuộc nội dung I được quy định cụ thể trong bảng tiêu chí chấm điểm.

- Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh (Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh) phối hợp với các cơ quan liên quan để thẩm định kết quả chấm điểm thi đua của các khối, xác định điểm thưởng cho cơ quan, đơn vị có đổi mới, sáng tạo trong thực hiện công tác Thi đua, khen thưởng và xác định trừ điểm thi đua đối với các cơ quan, đơn vị để xảy ra các nội dung bị trừ điểm thi đua.

III. Phương pháp xác định điểm thi đua để bình xét khen thưởng

1. Hàng năm các đơn vị tự chấm điểm thi đua theo bảng tiêu chí chấm điểm đã được Khối thống nhất, gửi Trưởng Khối, Phó Trưởng khối đúng tiến độ thời gian quy định. Đơn vị Trưởng Khối, Phó Trưởng Khối thẩm định, trao đổi, thống nhất điểm chấm của khối với các đơn vị thành viên và báo cáo Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh.

2. Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh chịu trách nhiệm thẩm định điểm do các Khối thi đua chấm trên cơ sở báo cáo thống kê đánh giá hoặc ý kiến của các cơ quan liên quan (Tài chính, Cục thuế, Sở Lao động TB&XH, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối Chương trình XD NTM), Bảo hiểm xã hội tỉnh,) về kết quả thực hiện các tiêu chí thi đua; đồng thời thông báo kết quả điểm thi đua cho các đơn vị Trưởng Khối.

Điểm thi đua cuối cùng được xác định để bình xét thi đua là điểm do Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh thẩm định (Điểm thi đua năm = Điểm nội dung (I + II + III) + điểm thưởng - điểm trừ).

3. Việc bình xét, suy tôn, đề nghị khen thưởng của từng khối thi đua áp dụng theo hình thức lấy theo điểm thi đua đạt được thứ tự từ cao đến thấp.

4. Trưởng các Khối thi đua căn cứ kết quả điểm thi đua cuối cùng được xác định để bình xét thi đua cho các đơn vị thành viên.

D. CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

1. Căn cứ vào kết quả chấm điểm thi đua do cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh xác định, Trưởng khối có trách nhiệm thông báo kết quả chấm điểm thi đua và bình xét đề nghị khen thưởng theo quy định sau:

- Khối thi đua có từ 05 đến 08 đơn vị: chọn 01 đơn vị có điểm thi đua cao nhất để đề nghị tặng Cờ Thi đua của tỉnh; 01 đơn vị có điểm thi đua đứng thứ hai để đề nghị tặng Bằng khen của UBND tỉnh.

- Khối thi đua có từ 09 đơn vị trở lên: chọn 01 đơn vị có điểm thi đua cao nhất để đề nghị tặng Cờ Thi đua của tỉnh; 02 đơn vị có điểm thi đua đứng thứ hai và ba để đề nghị tặng Bằng khen của UBND tỉnh.

Lưu ý: Trong trường hợp có từ 02 đơn vị trở lên có cùng số điểm thi đua phải lựa chọn lấy 01 đơn vị để đề nghị khen, Trưởng khối phải tổ chức bỏ phiếu suy tôn tại Hội nghị tổng kết của khối.

2. Không xét khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị, địa phương không đăng ký thi đua với UBND tỉnh, không ký kết giao ước thi đua hàng năm tại khối thi đua; hoặc những đơn vị có các vụ tiêu cực, tham nhũng, có sai phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; chưa xét thi đua đối với những đơn vị, địa phương có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận.

3. Căn cứ vào kết quả điểm thi đua của các khối, các cơ quan, đơn vị, Ban Thi đua khen thưởng tỉnh thẩm định, tổng hợp, lựa chọn đơn vị tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua của tỉnh, báo cáo Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh xét đề nghị trình Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ Thi đua của Chính phủ.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các Khối thi đua có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để tổ chức cho các thành viên trong khối hoạt động theo các nội dung quy định tại hướng dẫn này.

2. Căn cứ vào những nội dung, tiêu chí thi đua đã quy định tại bảng điểm, các Khối thi đua có thể cụ thể hóa một số tiêu chí thi đua cho phù hợp với đặc thù của khối thi đua. Việc cụ thể hóa các tiêu chí chấm điểm thi đua phải được các thành viên trong khối thi đua dân chủ thảo luận, thống nhất để làm căn cứ cho việc chấm điểm thi đua hàng năm.

3. Trưởng Khối thi đua tổng hợp kết quả đề nghị khen thưởng của khối thi đua, gửi hồ sơ đề nghị ngay sau khi tổ chức Hội nghị tổng kết về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua khen thưởng tỉnh) để tổng hợp.

4. Các cơ quan, đơn vị sau có trách nhiệm báo cáo thống kê, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí thi đua hàng năm cho những đơn vị tham gia khối thi đua của tỉnh (tiêu chí do cơ quan, đơn vị theo dõi phụ trách), gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua khen thưởng tỉnh) **trước 10/12 hàng năm:**

- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh: thống kê, đánh giá việc thực hiện Chương trình xây dựng Nghị quyết hàng năm của HĐND tỉnh và Chương trình ban hành văn bản QPPL của UBND tỉnh; thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính; việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo UBND tỉnh, việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; chất lượng các văn bản tham mưu theo lĩnh vực quản lý, phụ trách trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- *Sở Tài chính*: thống kê đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn (chi tiết đến đơn vị); công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- *Sở Lao động Thương binh và Xã hội*: thống kê, đánh giá việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo, giải quyết việc làm.

- *Sở Giáo dục và Đào tạo*: thống kê, đánh giá việc thực hiện mục tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- *Sở Y tế*: thống kê, đánh giá việc thực hiện mục tiêu xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; mục tiêu giảm tỷ suất sinh.

- *Công an tỉnh*: đánh giá công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; thống kê, đánh giá việc thực hiện mục tiêu đảm bảo giao thông, vấn đề vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; kết quả công nhận cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

- *Ban Tổ chức - Nội vụ*: đánh giá việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị, địa phương; kết quả đánh giá phân loại tổ chức đảng và đảng viên.

- *Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*: thống kê, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí về xây dựng NTM, quy tụ dân cư.

- *Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh*: thống kê, đánh giá những cơ quan, đơn vị có sai phạm sau thanh tra.

5. Đề nghị các cơ quan, đơn vị sau phối hợp, có ý kiến nhận xét đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí thi đua cho những đơn vị tham gia khối thi đua của tỉnh (tiêu chí có liên quan) và gửi cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh trước 10/12 hàng năm:

- *Ban Nội chính Tỉnh ủy*: thống kê đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- *Văn phòng Tỉnh ủy*: có ý kiến nhận xét đánh giá về việc thực hiện Chương trình, Đề án, Chỉ thị, Nghị quyết hàng năm của Tỉnh ủy; việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo với Tỉnh ủy; chất lượng tham mưu xây dựng văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy.

- *Cục Thuế tỉnh*: thống kê, đánh giá kết quả thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách đối với các đơn vị doanh nghiệp tham gia khối thi đua của tỉnh.

- *Bảo hiểm xã hội tỉnh*: thống kê, đánh giá kết quả thực hiện nộp bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN) cho người lao động đối với các doanh nghiệp tham gia khối thi đua của tỉnh.

- *Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh*: có ý kiến nhận xét đánh giá về việc thực hiện công tác tuyển quân và quân sự địa phương (tuyển quân, xây dựng khu vực phòng thủ, luyện tập, diễn tập,).

6. Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua, khen thưởng) có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, thẩm định việc chấm điểm thi đua cho các khối; đôn đốc kiểm tra việc triển khai thực hiện hướng dẫn này và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 31/HD-TĐKT, ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các khối thi đua phản ánh bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua, khen thưởng) để tiếp tục nghiên cứu tham mưu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban TĐKT Trung ương;
- TTr Tỉnh ủy;
- TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- LĐ VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc khối thi đua của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm TT-CB;
- VNPT ioffice;
- Lưu: VT, TĐKT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)
Nguyễn Văn Sơn

BẢNG TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 1297/HD-UBND ngày 02 / 7 / 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tiêu chí thi đua	ĐVT	Điểm chuẩn	Kế hoạch giao	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ đạt % so với KH	Điểm thưởng	Điểm trừ	Tổng điểm
I	Thi đua đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh		550				30		
A	Đối với khối thi đua huyện, thành phố		550				30		
1	Thu ngân sách trên địa bàn <i>Tính theo chỉ tiêu tình giao: Đạt KH được 60 điểm; cứ 1% vượt KH được thưởng 01 điểm, điểm thưởng tối đa không quá 5 điểm; 1% không đạt bị trừ 01 điểm, điểm trừ không quá 5 điểm.</i>	Tỷ đồng	60				5		
2	Giảm hộ nghèo trên địa bàn <i>Theo chỉ tiêu tình giao: Đạt KH được 50 điểm; cứ 1% vượt KH được thưởng 01 điểm, điểm thưởng tối đa không quá 5 điểm; 1% không đạt bị trừ 01 điểm, điểm trừ không quá 5 điểm.</i>	Hộ	50				5		
3	Giải quyết việc làm <i>Theo chỉ tiêu tình giao: Đạt KH được 40 điểm; cứ 1% không đạt bị trừ 01 điểm, điểm trừ không quá 5 điểm; không có điểm cộng.</i>	Người	40						
4	Giảm tỷ suất sinh trên địa bàn <i>Theo chỉ tiêu tình giao: Đạt KH được 40 điểm; cứ 1% không đạt bị trừ 01 điểm, điểm trừ không quá 5 điểm; không có điểm cộng.</i>	%	40						
	Công tác giáo dục trên địa bàn		40						
5	- Số trường học đạt chuẩn quốc gia được công nhận trong năm <i>Theo chỉ tiêu tình giao: Đạt KH được 25 điểm; cứ 1% không đạt bị trừ 01 điểm, điểm trừ không quá 5 điểm; không có điểm cộng.</i>	Trường	25						
	- Duy trì sĩ số học sinh (3 cấp học)								
	+ Mầm non <i>Duy trì sĩ số học sinh 100% được 5 điểm; cứ giảm 1% trừ 01 điểm, điểm trừ không quá 5 điểm.</i>	%	5						
	+ Tiểu học <i>Duy trì sĩ số học sinh 100% được 5 điểm; cứ giảm 1% trừ 01 điểm, điểm trừ không quá 5 điểm.</i>	%	5						
- Trung học cơ sở <i>Duy trì sĩ số học sinh 100% được 5 điểm; cứ giảm 1% trừ 01 điểm, điểm trừ không quá 5 điểm.</i>	%	5							

6	Duy trì và nâng cao các xã đạt chuẩn quốc gia về y tế <i>Duy trì các xã đạt chuẩn quốc gia về y tế được 40 điểm; cứ 01 xã không duy trì được trừ 01 điểm; không có điểm cộng.</i>	Xã	40						
7	Đảm bảo công tác quốc phòng - an ninh		40						
	Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn: <i>Thực hiện tốt được 20 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 02 điểm; không có điểm cộng.</i>	Xếp loại	20						
8	Công tác tuyên truyền và quân sự địa phương <i>Thực hiện tốt được 20 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 02 điểm; không có điểm cộng.</i>	Xếp loại	20						
	Thực hiện công tác an toàn giao thông <i>Giảm số vụ, số người chết, số người bị thương bằng năm trước được tính 50 điểm; Giảm cả 3 tiêu chí được thưởng 05 điểm; giảm 02 tiêu chí được thưởng 04 điểm; giảm 01 tiêu chí được thưởng 01 điểm; tăng số vụ từ 1 đến 3 vụ trừ 01 điểm; từ 4 vụ trở lên trừ 02 điểm; tăng số người chết từ 1 đến 3 người trừ 01 điểm; từ 4 người trở lên trừ 02 điểm; tăng số người bị thương từ 1 đến 3 người trừ 01 điểm; từ 4 người trở lên trừ 02 điểm.</i>	Vụ/ Người	50	Số xảy ra năm trước			5		
9	Thực hiện cải cách hành chính <i>Thực hiện tốt nội dung cải cách thủ tục hành chính được 50 điểm; đạt mức xuất sắc được thưởng 05 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 05 điểm.</i>	Xếp loại	50				5		
10	Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí <i>Thực hiện tốt được 20 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 02 điểm.</i>		20						
	Phòng, chống tham nhũng <i>Thực hiện tốt được 20 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 02 điểm (khi có phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng)</i>	Xếp loại	20						
11	Kết quả về thực hiện chương trình XD NTM		60				5		
	- Số xã đạt chuẩn NTM <i>Theo chỉ tiêu tình giao: Đạt KH được 10 điểm; có 01 xã trở lên vượt KH được thưởng 05 điểm, điểm thưởng tối đa không quá 5 điểm; không đạt KH trừ 01 điểm.</i>		10				5		
	- Số xã đạt từ 7 tiêu chí trở lên <i>Thực hiện đạt số xã đăng ký được 10 điểm; không đạt trừ 01 điểm.</i>		10						
	- Số xã đạt từ 11 tiêu chí trở lên <i>Thực hiện đạt số xã đăng ký được 10 điểm; không đạt trừ 01 điểm.</i>	Xã	10						
	- Số xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên <i>Thực hiện đạt số xã đăng ký được 10 điểm; không đạt trừ 01 điểm.</i>		10						
	- Xây dựng xã đạt chuẩn NTM nâng cao <i>Thực hiện đạt số xã đăng ký được 10 điểm; không đạt trừ 01 điểm.</i>		10						
	- Xây dựng xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu <i>Thực hiện đạt số xã đăng ký được 10 điểm; không đạt trừ 01 điểm.</i>		10						
12	Phát triển Doanh nghiệp, HTX, Tổ sản xuất		40						
	- Hợp tác xã <i>Thực hiện đạt số lượng đăng ký được 20 điểm; không đạt trừ 02 điểm.</i>	HTX	20						
	- Tổ sản xuất <i>Thực hiện đạt số lượng đăng ký được 20 điểm; không đạt trừ 02 điểm.</i>	Tổ SX	20						

B	Đối với khối thi đua Ban đảng, MTTQ và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội; khối hội đặc thù		550				30		
1	Công tác xây dựng các chương trình, đề án hoạt động của tổ chức; công tác vận động hội viên, đoàn viên trong thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước; <i>Thực hiện tốt được 120 điểm; chưa tốt trừ 10 điểm.</i>	Xếp loại	120						
2	Công tác tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và các chế độ chính sách		100				10		
	- Số lần tổ chức triển khai lấy ý kiến của nhân dân tham gia xây dựng chính sách, pháp luật. <i>Thực hiện tốt được 40 điểm; tổ chức triển khai được từ 05 đợt trở lên việc lấy ý kiến của nhân dân trên phạm vi toàn tỉnh về tham gia xây dựng chính sách, pháp luật được thưởng 05 điểm; chưa tốt trừ 04 điểm.</i>	Số lần	40				5		
	- Số văn bản tham mưu đề xuất được cấp tỉnh phê duyệt <i>Thực hiện tốt được 60 điểm; có 50% số văn bản thực hiện trước thời gian quy định được thưởng 05 điểm; chưa tốt trừ 06 điểm.</i>	Số lượng VB	60				5		
3	Công tác củng cố xây dựng tổ chức và vận động quần chúng tham gia các phong trào thi đua yêu nước	Xếp loại	100				5		
	- Số hội viên phát triển, kết nạp mới <i>Thực hiện đúng KH được 20 điểm; không đạt KH trừ 02 điểm.</i>	Người	20						
	- Số mô hình hoạt động có hiệu quả tăng so với năm trước. <i>Thực hiện tốt được 50 điểm; đơn vị có từ 5 mô hình trở lên được thưởng 05 điểm; chưa tốt trừ 05 điểm.</i>	Số mô hình	50				5		
	- Số đợt triển khai vận động hưởng ứng các phong trào thi đua của tỉnh, của tổ chức hội, đoàn thể Trung ương <i>Thực hiện tốt được 30 điểm; chưa tốt trừ 03 điểm</i>	Đợt	30						
4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học		70				5		
	- Số đề tài nghiên cứu khoa học cấp ngành, tỉnh được phê duyệt nghiệm thu hoặc sáng kiến được công nhận cấp tỉnh. <i>Thực hiện tốt được 30 điểm; đơn vị có đề tài cấp tỉnh được phê duyệt được thưởng 05 điểm; chưa tốt trừ 03 điểm.</i>	Số lượng	30				5		
	- Số CB,CCVC được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng (có chứng chỉ) <i>Thực hiện tốt được 20 điểm; chưa tốt trừ 02 điểm</i>	Lượt người	20						
	- Thực hiện việc luân chuyển cán bộ, quy hoạch cán bộ <i>Thực hiện tốt được 20 điểm; chưa tốt trừ 02 điểm</i>	Xếp loại	20						
5	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí <i>Thực hiện tốt được 50 điểm; có chi tăng thu nhập cho CBCCVV từ nguồn tiết kiệm chi tự chủ được thưởng 5 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 05 điểm. (khi có phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng)</i>	Xếp loại	50				5		
6	Công tác đảm bảo công tác quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội <i>Thực hiện tốt được 30 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 03 điểm.</i>	Xếp loại	30						

7	Việc chấp hành pháp luật và các quy định, quy chế của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; <i>Thực hiện tốt được 30 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 03 điểm.</i>	Xếp loại	30						
8	Việc thực hiện đổi mới tác phong lề lối làm việc, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu đơn vị. <i>Thực hiện tốt được 50 điểm; đơn vị có người đứng đầu được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được thưởng 5 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 05 điểm (đơn vị chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao, có văn bản nhắc nhở phê bình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh)</i>	Xếp loại	50				5		
C	Đối với khối thi đua các Sở, Ngành		550				30		
1	Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị theo ngành, lĩnh vực phụ trách; kết quả thực hiện Chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm của HĐND, UBND tỉnh; chương trình, Đề án, Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy; kết quả thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch UBND tỉnh giao. <i>Thực hiện tốt được 100 điểm. Đơn vị thực hiện hoàn thành vượt mức tiêu chí thi đua đề ra được thưởng 05 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 10 điểm</i>	Số lượng	100				5		
2	Công tác nghiên cứu, tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh xây dựng các chương trình, văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh thuộc nhiệm vụ chính trị, lĩnh vực quản lý của đơn vị. <i>Thực hiện tốt được 80 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 8 điểm.</i>	Xếp loại	80						
3	Hỗ trợ doanh nghiệp (khởi nghiệp; đổi mới sáng tạo...) thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị. <i>Thực hiện tốt được 10 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 01 điểm.</i>	Xếp loại	10						
4	Công tác nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ (số đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành, tỉnh và số sáng kiến cấp tỉnh; việc thực hiện kế hoạch đào tạo, đội ngũ CBCC, VC; việc thực hiện quy hoạch, luân chuyển cán bộ ...);		40				5		
	- Số đề tài nghiên cứu khoa học cấp ngành, tỉnh được phê duyệt nghiệm thu hoặc sáng kiến được công nhận cấp tỉnh <i>Thực hiện tốt được 20 điểm; đơn vị có từ 2 đề tài trở lên được bộ, ngành, tỉnh công nhận được thưởng 5 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 02 điểm.</i>	Số lượng	20				5		
	- Số CB, CCVC được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng (có chứng chỉ) <i>Thực hiện tốt được 10 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 01 điểm.</i>	Lượt người	10						
	- Thực hiện việc luân chuyển cán bộ, quy hoạch cán bộ <i>Thực hiện tốt được 10 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 01 điểm.</i>	Xếp loại	10						
5	Công tác thực hiện cải cách thực tục hành chính <i>Thực hiện tốt nội dung cải cách thủ tục hành chính được 100 điểm; đạt mức xuất sắc được thưởng 10 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 10 điểm.</i>	Xếp loại	100				10		
6	Đảm bảo công tác quốc phòng - an ninh, an toàn về an ninh trật tự <i>Thực hiện tốt được 50 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 5 điểm.</i>	Xếp loại	50						
7	Việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí <i>Thực hiện tốt được 50 điểm; đơn vị thực hành tiết kiệm tốt, có chi tăng thu nhập cho CBCCVC</i>	Xếp loại	50				5		

	từ nguồn tiết kiệm chi tự chủ được thưởng 5 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 5 điểm.								
8	Việc chấp hành pháp luật và các quy định, quy chế của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Thực hiện tốt được 60 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 6 điểm.	Xếp loại	60						
9	Việc thực hiện đổi mới tác phong lề lối làm việc, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu đơn vị. Thực hiện tốt được 60 điểm; đơn vị có người đứng đầu được cấp có thẩm quyền đánh giá xếp loại CBCC hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được thưởng 05 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 6 điểm (đơn vị chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao, có văn bản nhắc nhở phê bình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh).	Xếp loại	60				5		
D	Đối với các doanh nghiệp		550				30		
	Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tăng trưởng		230				15		
	- Doanh thu Thực hiện tốt được 60 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 6 điểm.	Tr.đồng	60						
1	- Lợi nhuận. Đạt KH được 80 điểm; cứ 1% vượt KH được thưởng 01 điểm, điểm thưởng tối đa không quá 5 điểm; 1% không đạt bị trừ 01 điểm, điểm trừ không quá 8 điểm.	Tr.đồng	80				5		
	- Nộp ngân sách. Đạt KH được 60 điểm; cứ 1% vượt KH được thưởng 01 điểm, điểm thưởng tối đa không quá 10 điểm; 1% không đạt bị trừ 01 điểm, điểm trừ không quá 6 điểm.	Tr.đồng	60				10		
	- Số lao động có việc làm ổn định trong năm Thực hiện tốt được 30 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 3 điểm.	Người	30						
	Thực hiện chính sách đối với người lao động		150				5		
	- Thu nhập cho người lao động. Đạt KH được 50 điểm; cứ 1% vượt KH được thưởng 01 điểm, điểm thưởng tối đa không quá 5 điểm; 1% không đạt bị trừ 01 điểm, điểm trừ không quá 5 điểm.	đ/người/năm	50				5		
2	- Thực hiện chế độ bảo hộ an toàn lao động, chế độ phúc lợi cho người lao động Thực hiện tốt được 20 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 2 điểm.	Xếp loại	20						
	- Số tiền nộp bảo hiểm cho người lao động Thực hiện tốt được 40 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 4 điểm.	Tr.đồng	40						
	- Số lao động được đóng các loại BH Thực hiện tốt được 40 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 4 điểm.	Người	40						
3	Đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, sử dụng công nghệ mới, thân thiện với môi trường Thực hiện tốt được 20 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 2 điểm.	Xếp loại	20						
4	Đảm bảo quốc phòng, an ninh; an toàn về an ninh trật tự Thực hiện tốt được 40 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 4 điểm.	Xếp loại	40						
5	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí Thực hiện tốt được 30 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 3 điểm.	Xếp loại	30						

6	Đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình sản xuất kinh doanh <i>Thực hiện tốt được 50 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 5 điểm.</i>	Xếp loại	50						
7	Kết quả tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu của tỉnh; công tác từ thiện xã hội...;		30				10		
	- Hỗ trợ ủng hộ giúp đỡ xã khó khăn, xóa đói giảm nghèo; <i>Thực hiện tốt được 10 điểm; đơn vị có số tiền hỗ trợ ủng hộ từ 500 triệu đồng trở lên được thưởng 05 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 1 điểm.</i>	Trị giá bằng tiền	10				5		
	- Công tác xã hội, từ thiện nhân đạo khác <i>Thực hiện tốt được 10 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 1 điểm.</i>	Trị giá bằng tiền	10						
	- Ủng hộ xây dựng nông thôn mới. <i>Thực hiện tốt được 10 điểm; đơn vị có số tiền hỗ trợ ủng hộ từ 01 tỷ đồng trở lên được thưởng 05 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 1 điểm</i>	Trị giá bằng tiền	10				5		
II	Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị		200						
1	Kết quả tổ chức học tập, quán triệt, triển khai chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. <i>Thực hiện tốt được 40 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 4 điểm.</i>	Xếp loại	40						
2	Tổ chức triển khai Nghị quyết, Quyết định do cấp trên ban hành <i>Thực hiện tốt được 40 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 4 điểm.</i>	Xếp loại	40						
3	Việc thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” <i>Thực hiện tốt được 40 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 4 điểm.</i>	Xếp loại	40						
4	Công tác tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh <i>Thực hiện tốt được 40 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 4 điểm.</i>	Xếp loại	40						
5	Xây dựng các tổ chức đoàn thể vững mạnh, xuất sắc <i>Thực hiện tốt được 40 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 4 điểm.</i>	Xếp loại	40						
III	Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua khen thưởng		200				20		
1	Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chương trình phát động thi đua của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ phát động trong năm.		30						
	- Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác TĐKT trên địa bàn <i>Thực hiện tốt được 10 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 1 điểm.</i>	Số lượng	10						
	- Hoạt động của Hội đồng TĐKT, Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở <i>Thực hiện tốt được 20 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 2 điểm.</i>	Xếp loại	20						
2	Tổ chức, triển khai các phong trào thi đua do cấp trên phát động		35				10		
	- Triển khai phong trào thi đua "Chung sức xây dựng NTM" (có kế hoạch, chủ đề, nội dung, tiêu chí thi đua cụ thể) <i>Thực hiện tốt được 10 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 1 điểm.</i>	Chương trình, KH p/động	10						
	- Triển khai có hiệu quả các phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bỏ lại phía sau”	Chương trình, KH	10				5		

	Thực hiện tốt được 10 điểm; đơn vị có kế hoạch, chương trình cụ thể, nội dung thiết thực được thưởng 5 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 1 điểm.	p/động						
	- Phát động các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề Thực hiện tốt được 10 điểm; đơn vị có kế hoạch, chương trình cụ thể, nội dung thiết thực được thưởng 5 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 1 điểm.	Chương trình, KH p/động	10			5		
	- Công tác sơ, tổng kết phong trào thi đua và đánh giá hiệu quả của phong trào. Thực hiện tốt được 5 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 0,5 điểm.	Xếp loại	5					
3	Triển khai và thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng		15					
	- Bố trí, sắp xếp cán bộ làm công tác Thi đua khen thưởng đúng quy định Thực hiện tốt được 5 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 0,5 điểm.	Xếp loại	5					
	- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác TĐKT Thực hiện tốt được 10 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 1 điểm.	Số người	10					
4	Công tác khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời		50			5		
	- Tỷ lệ khen thưởng cấp Nhà nước cho người trực tiếp lao động (công nhân, nông dân, CCVC....) Thực hiện tốt được 10 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 1 điểm.	%	10					
	- Tỷ lệ khen thưởng cấp tỉnh cho người trực tiếp lao động (công nhân, nông dân, cc,vc....). Thực hiện tốt được 10 điểm; Thường 5 điểm cho đơn vị có tỷ lệ khen cấp tỉnh cho người lao động, trực tiếp công tác đạt từ 50% trở lên; thực hiện chưa tốt trừ 1 điểm	%	10			5		
	- Tỷ lệ khen thưởng cấp cơ sở cho người trực tiếp lao động (công nhân, nông dân, CCVC....) Thực hiện tốt được 10 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 1 điểm.	%	10					
	- Trình cấp trên khen thưởng kịp thời, đúng quy định (thời gian, thủ tục, đối tượng và điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng) Thực hiện tốt được 10 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 1 điểm.	Xếp loại	10					
- Thực hiện tốt việc phát hiện khen thưởng Thực hiện tốt được 10 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 1 điểm.	Số lượng	10						
5	Công tác kiểm tra của Hội đồng Thi đua khen thưởng cơ sở, của bộ phận thường trực HĐ TĐKT cơ sở (số lần triển khai thực hiện) Thực hiện tốt được 20 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 2 điểm.	Lượt	20					
	Công tác phát hiện và nhân rộng điển hình		30			5		
6	- Số điển hình được phát hiện mới Thực hiện tốt được 10 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 1 điểm.	Số lượng	10					
	- Số điển hình được nhân rộng trong phạm vi cơ quan, đơn vị địa phương Thực hiện tốt được 10 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 1 điểm.	Số lượng	10					
	- Số điển hình được nêu gương tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng Thực hiện tốt được 10 điểm; đơn vị có từ 10 - 20 điển hình được nêu gương trên các phương tiện thông tin đại chúng được thưởng 5 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 1 điểm.	Số lượng	10			5		
7	Thực hiện chế độ thông tin báo cáo (Tháng, quý, năm, chuyên đề, đột xuất) Thực hiện tốt được 20 điểm; thực hiện chưa tốt trừ 2 điểm.	Xếp loại	20					